

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NAM SÁCH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14/7/2020

*V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con  
chung khi ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Bách.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đắc Quỳnh và bà Nguyễn Thị Phương Nga.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mai Hoa- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nguyễn- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 30/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/3/2020 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/6/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/6/2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1989.

ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992.

ĐKKHKT: Thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

**- Người làm chứng:**

1) Ông Nguyễn Đình Q- sinh năm 1968;

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương.

2) Ông Nguyễn Văn M- sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị M1- sinh năm 1970;

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và ý kiến tại các buổi hòa giải làm việc với Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Đình V trình bày: Anh V và chị Nguyễn Thị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, tổ chức đăng ký tại UBND xã C ngày 19/12/2011, hai bên gia đình tổ chức cưới theo nghi lễ truyền thống. Sau ngày cưới chị H về nhà anh V chung sống, vợ chồng hòa thuận được khoảng 6 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, xúc phạm nhau và gia đình của nhau. Khi vợ chồng có mâu thuẫn xảy ra chị H đã tự ý dọn đồ về nhà để tại xã T sống ly thân, không quan tâm đến chồng con. Anh V và gia đình đã nhiều lần tìm đón chị H về đoàn tụ nhưng chị H không về. Khi anh gửi đơn đề nghị Tòa án giải quyết thì chị H cũng gây khó khăn, trốn tránh không đến làm việc, không có quan điểm. Vì vậy anh V cương quyết xin ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thùy D- sinh ngày 08/5/2012 và Nguyễn Thành C- sinh ngày 20/6/2014, hiện các con đều đang ở với anh V và gia đình anh. Khi ly hôn anh V xin được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về quan hệ tài sản, vay nợ, công sức chung: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố ý giấu địa chỉ, không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm và ý kiến đối với vụ án.

- Xác minh tại Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ Công an, Công an và Chính quyền địa phương thôn M, xã T cũng như bố mẹ đẻ của chị H đều xác định chị H vẫn cư trú tại thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương nhưng đi làm vắng nhà không rõ địa chỉ, vẫn điện thoại về nhà, đã biết việc anh V khởi kiện vụ án ly hôn tại Tòa án nhưng bỏ mặc.

- Cháu Nguyễn Thùy D có ý kiến nguyện vọng muốn ở với anh V.

- Những người làm chứng ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị M1 (là bố mẹ

để chị H), ông Nguyễn Đình Q (bố đẻ anh V) đều xác định anh V chị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, tổ chức đăng ký tại UBND xã C và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống. Quá trình anh V và chị H sống với nhau đã có mâu thuẫn với nhau dẫn đến chị H bỏ về nhà đẻ tại thôn M, xã T đã lâu. Nguyên vọng, tâm tư của hai bên gia đình và cha mẹ đều mong anh chị đoàn tụ còn việc ly hôn hay không là quyền của anh V và chị H. Vợ chồng anh V, chị H có 02 con chung là Nguyễn Thùy D- sinh ngày 08/5/2012 và Nguyễn Thành C- sinh ngày 20/6/2014, hiện các con đều đang ở với anh V. Về tài sản, vay nợ chung không có.

Tại phiên toà: Anh V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các quan điểm như nội dung đã nêu ở trên.

Chị H đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt.

Ông Q, ông M và bà M1 vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách bày tỏ quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án trong quá trình thu thập chứng cứ, tiến hành tố tụng tại phiên toà đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Về đường lối giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Đình V ly hôn chị Nguyễn Thị H. Về quan hệ con chung: Giao cho anh Nguyễn Đình V tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Thùy D- sinh ngày 08/5/2012 và Nguyễn Thành C- sinh ngày 20/6/2014 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh V không yêu cầu và được quyền thăm con theo quy định. Về công sức, tài sản, vay nợ chung: Không đặt ra việc xem xét, giải quyết. Về án phí: Anh V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự, người làm chứng được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người tham gia tố tụng khác đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đến tham gia tố tụng tại phiên tòa hợp lệ.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại nơi cư trú, biết việc anh V khởi kiện và Tòa án thụ lý giải quyết vụ án nhưng cố ý giấu địa chỉ nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung. Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Ông Nguyễn Đình Q, ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị M1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại hồ sơ.

Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H, ông Q, ông M và bà M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình V và chị Nguyễn Thị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, tổ chức đăng ký tại UBND xã C ngày 19/12/2011, hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xem xét về quá trình chung sống, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh V và chị H thấy rằng: Vợ chồng kết hôn năm 2011, hạnh phúc hòa thuận được khoảng 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống; thường xuyên cãi nhau, xúc phạm nhau. Chị H đã dọn đồ về nhà đẻ tại thôn M, xã T sống ly thân từ tháng 6/2018 đến nay, không quan tâm đến anh V và các con; anh V có tìm đón nhưng chị H không về đoàn tụ. Từ khi ly thân đến nay chị H và anh V không tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Đình V xin ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

[4] Về con chung: Xác định các cháu Nguyễn Thùy D- sinh ngày 08/5/2012 và Nguyễn Thành C- sinh ngày 20/6/2014 là con chung của anh Nguyễn Đình V và chị Nguyễn Thị H, hiện các cháu đang sống ổn định cùng anh V. Khi ly hôn nguyện vọng của anh V được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh; Chị H vắng mặt, không có quan điểm; Nguyên vọng cháu Nguyễn Thùy D muốn ở với anh V. Vì vậy, giao cho anh Nguyễn Đình V tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có

sự thay đổi khác. Anh V tự nguyện không yêu cầu chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con cùng và chị H được quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản, vay nợ, công sức chung: Nguyên đơn anh Nguyễn Đình V không yêu cầu giải quyết; bị đơn chị Nguyễn Thị H không có quan điểm nên không phải giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Đình V là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Đình V ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Xử giao cho anh Nguyễn Đình V tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thùy D- sinh ngày 08/5/2012 và Nguyễn Thành C- sinh ngày 20/6/2014 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh V tự nguyện không yêu cầu chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con. Chị H được quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Đình V phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà anh Vinh đã nộp theo biên lai thu số: AA/2017/0008486 ngày 04/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Anh V đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Nam Sách;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- UBND xã Cộng Hòa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Trọng Bách**